

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HS-ST

Ngày 27/3/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Túy

2. Ông Phạm Trọng Thứ

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2018/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2018 đối với:

Bị cáo Nguyễn Đình Th, sinh năm 1990; nơi sinh, đăng ký thường trú và nơi ở: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; con ông: Nguyễn Đình H1, sinh năm 1954 và bà: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1956; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/12/2017 đến ngày 18/12/2017 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh B (có mặt).

Người chứng kiến:

1. Ông Phạm Hải Q, sinh năm 1960

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn A, huyện P, tỉnh B

2. Ông Nguyễn Công Tr, sinh năm 1958

Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn A, huyện P, tỉnh B

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ 00 phút ngày 15/12/2017 tại khu vực cổng bệnh viện Đa Khoa PD thuộc tổ 13, thị trấn A, huyện P, tỉnh B tổ công tác của Công an huyện P kết hợp với Ban công an thị trấn A phát hiện Nguyễn Đình Th có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy, yêu cầu về trụ sở Công an thị trấn A kiểm tra người Th phát hiện và quản lý tại túi quần bên phải, phía trước Th đang mặc 02 gói nhỏ nghi là ma túy có đặc điểm tương tự nhau: Bên ngoài được gói bằng nilon màu xanh, lớp tiếp theo là giấy trắng có dòng kẻ, trong cùng là chất bột màu trắng dạng cục, Th khai đây là ma túy vừa mua với giá 200.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân. Công an huyện P đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình Th không thu giữ tài sản, đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định 488/KLGD-PC54 ngày 15/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

- *Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroin có trọng lượng 0,4650 gam (Không phải bốn nghìn sáu trăm năm mươi gam).*

Hêrôin nằm trong Danh mục I, STT: 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Do nghiện ma túy nên khoảng 12 giờ ngày 15/12/2017 bị cáo đi bộ từ nhà ra đường liên xã bắt xe khách sang huyện P với mục đích để mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực ngã TM, thị trấn A Th xuống xe và đi bộ về thôn L, xã N, đi vào một ngõ nhỏ gặp và mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi không biết tên và địa chỉ 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng, bỏ 02 gói ma túy vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi bộ tìm nơi sử dụng, khi đi đến khu vực cổng Bệnh viện Đa Khoa PD thì bị phát hiện.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKSQP ngày 01/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh B truy tố Nguyễn Đình Th về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Đình Th về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 50, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu để tiêu hủy toàn bộ

vật chứng là heroin thu được của bị cáo trong phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng, nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên bị cáo đã đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ. Bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện P lập ngày 15/12/2017, lời khai của người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 15/12/2017, tại khu vực tổ 13, thị trấn A, huyện P, tỉnh B, Nguyễn Đình Th đã có hành vi cất giấu tại túi quần bên phải phía trước đang mặc 02 gói ma túy, loại heroin, có trọng lượng 0,4650 gam (*Không thấy bốn nghìn sáu trăm năm mươi gam*) nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Về điều luật áp dụng: Thời điểm xét xử bị cáo Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật, theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 thì tội tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt nhẹ hơn so với Bộ luật hình sự năm 1999, do đó để đảm bảo tính có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo về tội danh, quyết định hình phạt; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng quy định của Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999 không có gì khác so với quy định của Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, do đó áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp với quy định tại Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, làm suy thoái giống nòi, là căn nguyên phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo hiểu được tác hại của ma túy nhưng vì nghiện ma túy nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra và việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong thời gian chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung, như mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành thật khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51. Xét thấy gia đình bị cáo có công với cách mạng, bố đẻ bị cáo được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì, do đó áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, như vậy bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, sống phụ thuộc gia đình, điều kiện kinh tế khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 02 gói chứa chất bột màu trắng dạng cục, kết quả giám định kết luận là ma túy loại heroin và hoàn trả mẫu vật sau giám định, cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng khoản 1 Điều 249, Điều 50, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Th 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 12 năm 2017.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 0,4320 gam (*Không thấy bốn nghìn ba trăm hai mươi gam*) mẫu gửi giám định và bao gói được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu vật sau giám định ghi số 488/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh B ngày 02/02/2018.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Đình Th phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Liên

(đã ký)